

TƯ TƯỞNG NHO - LÃO TRONG BÀI THƠ CÂM, KỲ, THI, TỬU CỦA NGUYỄN CÔNG TRÚ

Hồ Thị Ngọc Chiến

Trường THPT Trần Hưng Đạo, Mang Yang, Gia Lai

Email: hochien99@gmail.com

Ngày nhận bài: 6/3/2021; ngày hoàn thành phần biên: 16/3/2021; ngày duyệt đăng: 15/4/2021

TÓM TẮT

Con người Nguyễn Công Trứ là một khối mâu thuẫn lớn, vừa hành đạo lại vừa nhàn tản. Cho nên thơ ông vừa thâm đắm tư tưởng Nho giáo vừa thâm đắm tư tưởng Lão giáo. Bài viết này tập trung làm rõ biểu hiện của hai tư tưởng đó thông qua bài thơ *Câm kỳ thi tửu* (bài 2) của ông. Từ đó lý giải được cá tính “ngông”, hiểu được cái tài, tâm của nhà thơ Nguyễn Công Trứ; hiểu được ý thức hệ tư tưởng của tôn giáo thâm đắm trong rất nhiều tác phẩm văn học.

Từ khóa: Bài thơ *Câm, kỳ, thi, tửu*, Tư tưởng Nho - Lão, Nguyễn Công Trứ.

Văn hóa, văn học trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng, luôn chịu ảnh hưởng của tôn giáo. Ý thức hệ tư tưởng của tôn giáo thâm đắm trong rất nhiều tác phẩm văn học. Đặc biệt là các tác phẩm văn học trung đại. Đây chính là hệ quả tất yếu của quá trình giao lưu chân chính. Mặc dù thời trung đại biên độ giao lưu chỉ giới hạn ở phạm vi hẹp là Trung Hoa và Ấn Độ. Giáo sư Trần Đình Sử trong cuốn *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam* khẳng định: “Văn học trung đại chịu sự chi phối mạnh mẽ của tư tưởng kinh điển và tôn giáo. Tư tưởng kinh điển và tôn giáo đã cung cấp cảm hứng, đề tài, chủ đề và gọi các thể loại cho văn học trung đại” [4, tr.66]. Từ văn học chữ Hán cho đến văn học chữ Nôm, từ văn xuôi cho đến thơ trữ tình, từ tác phẩm của các thiền sư cho đến tác phẩm của vua quan và các nhà nho... người đọc dễ dàng nhận thấy những tư tưởng ấy trong tác phẩm. Tiêu biểu là *Câm, kỳ, thi, tửu* (bài 2) [1, tr. 97] của Nguyễn Công Trứ. Đây là bài thơ trong chùm ba bài cùng viết về *Câm, kỳ, thi, tửu* được viết theo thể hát nói, gồm 17 câu thơ dài ngắn xen kẽ nhau. Tác phẩm là quan điểm của Nguyễn Công Trứ về cái tài, cái tình, cái thú tiêu dao, hưởng lạc, thể hiện đậm nét tư tưởng Nho - Lão.

Lê Quý Đôn khẳng định: “Thơ phát khởi từ trong lòng người ta”. Thơ là con người, là tâm hồn của chính người làm thơ. Con người Nguyễn Công Trứ là khối mâu thuẫn lớn: Vừa lạc quan, tin tưởng vừa bi quan, thất vọng; vừa tự khẳng định mình lại

vừa tự phủ định mình; vừa ca tụng con người hoạt động vừa ca ngợi lối sống hưởng lạc, cầu nhàn; vừa ca tụng Nho giáo, vừa ca tụng Phật giáo. Bởi vậy nên nội dung trong thơ của ông cũng khá phức tạp [3, tr.497].

Ông hăm hở bước đi dưới một triều đại lịch sử mới, với lí tưởng sống của một nhà Nho:

“Đã mang tiếng ở trong trời đất

Phải có danh gì với núi sông”

Cho nên dù ông có ăn chơi, hưởng lạc, có phiêu bồng cùng mây gió, say với rượu, trăng, hoa, quên đời với cung đàn réo rắt...:

“ Đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay...

Đàn năm cung réo rắt tính tình dây

Cờ đôi nước rập rình xe ngựa đó

Thơ một túi phẩm đề câu nguyệt lộ

Rượu ba chung tiêu sái cuộc yên hà “

vẫn không quên được nhiệm vụ của một nhà nho:

“Thú xuất trần, tiên vẫn là ta

Sánh Hoàng Thạch, Xích Tùng, ờ cũng đáng!”

Như vậy, theo Nguyễn Công Trứ :

“Thiên phú ngô, địa tại ngô,

Thiên địa sinh ngô nguyên hữu ý”

thì không hà có gì con người lại không có nghĩa vụ với trời đất. Muốn vậy, phải đọc sách thánh hiền, đi thi và ra làm quan. Hãy học theo gương sáng Xích Tùng – dù mài kinh sử 13 năm mới lập được công danh. Anh chàng Nho sĩ họ Nguyễn này cũng đã đi thi nhiều lần nhưng không đậu. Vậy mà vẫn lạc quan, yêu đời. Thế nên thơ hát nói của Nguyễn Công Trứ rất hào sảng. Ông vẫn cất lên được những lời ca hết sức khoan thai, có âm hưởng réo rắt :

“ Người ý ca réo rắt khúc cung thương,

Tiếng tiêu lẫn tiếng ca vang đáy nước.

Sự nhớ kẻ quày ngọn giáo vịnh câu thơ thưở trước,

Nghĩ sự đời mà cảm nỗi phù du !”

Ông không quên nhắc đến công lao của những người anh hùng đi trước. Phạm Ngũ Lão đã hào sảng “Thuật hoài” sau khi nhà Trần (1225 - 1400) giành nhiều chiến

thắng trước quân Nguyên Mông, quyết quét sạch bọn chúng ra khỏi bờ cõi. Đó là lí do Nguyễn Công Trứ đã đưa vào bài thơ *Câm kỳ thi tiêu* hai điển tích “Hoàng Thạch” và “Xích Tùng” [6] để răn mình, nhắc nhở mình không được quên đạo trung hiếu.

Chưa hết, khi đọc bài thơ này, có thể nhận thấy Nguyễn Công Trứ rất tích cực khi “nhập thế”. Ông nhập thế theo quan niệm của Khổng Tử là: Từ quan đến dân phải thấm nhuần đạo học, tự mình sửa mình, phát huy tính thiện sẵn có trong con người của mình, lấy đạo đức để cảm hóa người vô đạo, người có học dạy cho người ít học... Chính vì vậy, khi có người can mình đến đất Cửu Di vì họ cho rằng đây là nơi quá nghèo nàn, lạc hậu, Khổng Tử đã trả lời rằng: “Có người quân tử ở đó, còn sợ gì lạc hậu nữa”. Đã là một nho sĩ thì phải hành đạo giúp đời. Phải cho con người hiểu và trân quý những giá trị, thú vui của cuộc sống. Vui thú nhưng không quên nghĩa vụ của một trang nam nhi:

“Sách có chữ “nhân sinh thích chí”

Dem ngàn vàng chác lấy chuyện cười”

Không phải tự nhiên, Nhà Nho họ Nguyễn này lại nhớ đến câu nói của Trương Hàn, đời Nam Tề ở Trung Quốc : “Nhân sinh quy thích chí, tu phú quy hà vi ?”(Người ta ở đời cốt thỏa chí mình, nào cần giàu sang làm gì ?). Thêm một lần nữa, ông nói đến cái chí. Cái chí ấy đặt trong “nhân tình thế thái” lúc bấy giờ cũng chỉ là làm trò cười cho thiên hạ. Để đến cuối đời, Nguyễn Công Trứ không thể không than thở với trời :

“Chen chúc lợi danh đà chán ngắt,

Cúc tùng phong nguyệt mới vui sao !

Đám phồn hoa trót bước chân vào,

Sực nghĩ lại giật mình bao kẻ xiết”

Tóm lại, “Nguyễn Công Trứ là một người theo tinh thần Nho giáo tích cực, một ông quan thanh liêm, rất chú ý đến vấn đề nhân sinh và xã hội”[2]

Hành đạo là vậy nhưng ông không quên hành lạc. Ông không quên “khai sáng” cho con người đương thời về thú hành lạc:

“Thơ rằng:

Câm tứ tiêu nhiên kỳ tứ sáng

Thi hoài lạc hĩ, tửu hoài nồng”

Hành lạc một cách sáng suốt. Không sa đà, trái đạo. Nguyễn Công Trứ không tìm đến những thú vui lạc dục, rượu chè, cờ bạc bê tha... Ngược lại, thú vui cầm, kỳ, thi, tửu ấy lại rất nho nhã, thanh cao. Cung đàn phải hay, nước cờ phải sáng suốt. Lòng thơ vui, tình rượu nồng. Há có gì phải buồn bực, đau khổ ? Như vậy, với ông, hành lạc không chỉ là một cái thú, cao hơn là một nghề, nghề chơi, mà “nghề chơi cũng lắm

công phu”

“Đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay...
Đàn năm cung réo rắt tính tình dây
Cờ đôi nước rập rình xe ngựa đó
Thơ một túi phẩm đề câu nguyệt lộ
Rượu ba chung tiêu sái cuộc yên hà
Thú xuất trần, tiên vẫn là ta”

Đọc những câu thơ này, ai cũng nghĩ ngay đến thú ăn chơi hưởng lạc của những nhà Nho tài tử lúc bấy giờ. Với Nguyễn Công Trứ, ông cho rằng con người có quyền được hưởng lạc. Hành lạc khi đã hoàn thành nhiệm vụ với đất nước. Triết lý sống ấy đã cho thấy tư tưởng của ông đã lạc bước sang địa hạt của Lão Trang. Trang Tử đã cho rằng: bôn ba vì lợi danh thì sẽ đánh mất tự do, đánh mất niềm vui của chính mình. Nguyễn Công Trứ dường như đã thấm nhuần đạo lý ấy. Thời đại đã thay đổi “thời đại suy đồi, một giai cấp suy đồi”, xã hội bất công ngang trái, khiến một con người hành động nhập thế như Nguyễn Công Trứ cũng phải kêu trời :

“Ôi nhân sinh là thế ấy,

Như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao”.

Chốn quan trường khiến ông chán chường, chỉ còn cách là cáo quan về quê. Bằng cái tài với cá tính ngông, ông đã vượt lên “vòng cương toả”, “vòng danh lợi”... bất lực, buông xuôi và tìm lấy một trong ba sáu chúc - “chúc chuòn là hơn”. Con người này “chuòn” đến với tư tưởng Lão Trang, tìm đến triết lý hành lạc, ru mình trong “cầm, kỳ, thi, tửu”, sung sướng với những thú vui con hát... Ông rất dứt khoát khi khẳng định:

“Nhân sinh bất hành lạc

Thiên tuế diệc vi thương”[3, tr.512]

Ông hào sảng khi cho rằng : “Đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay...”. Hành lạc không ai giống ai. Trăm hình vạn trạng. Hành lạc là vui chơi, tiêu khiển, say mê thú vui vật chất. Hành lạc của các nhà Nho truyền thống là tìm về quê nhà ẩn dật để bảo toàn khí tiết; vui thú điền viên, an bần lạc đạo, sống nhàn tản như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm. Còn các nhà Nho tài tử, không chỉ điền viên, nhàn tản mà còn có nhiều sở thích ăn ngon, uống thức ngọt, thú vui tình ái, thú vui được chơi những trò chơi mới lạ. Nguyễn Công Trứ không gọi thú ăn chơi mà là đường ăn chơi là bởi vậy. Hơn thế, ông còn tìm ra cái vẻ hay riêng của con đường ăn chơi. Một người mê hát ả đào, am hiểu về âm nhạc nên câu thơ “Đàn năm cung réo rắt tính tình dây” đã đưa đến cho người đọc không chỉ giá trị nhận thức mà còn đem đến một giá trị thẩm mỹ độc

đáo. Không chỉ có thể “đường ăn chơi” ấy còn được nhà thơ nâng nó lên thành một triết lý - triết lý hành lạc:

“Cuộc hành lạc chơi đâu là lỗi bấy

Nếu không chơi thiệt ấy ai bù”

(*Chơi xuân kéo hết xuân đi*)

Bởi vậy, ông không chỉ có hát ca trù, ông còn đắm mình trong thú đánh cờ:

“Cờ đôi nước rập rình xe ngựa đó”

Việc làm này đã đủ thấy ông, nó còn ông hơn khi nhà thơ gán cho việc đánh cờ từ láy “rập rình”. Đi chơi phải đi bằng xe ngựa, phải có kẻ đón người đưa, kẻ hầu người hạ ông mới chịu. Đến đi văn cảnh chùa, ông còn đem theo các cô hầu gái nữa là:

“Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì

Bụt cũng nực cười ông ngắt ngưỡng”.

Nguyễn Công Trứ còn đắm mình trong thơ và rượu:

“Thơ một túi phẩm đề câu nguyệt lộ

Rượu ba chung tiêu sái cuộc yên hà

Thú xuất trần, tiên vẫn là ta”

Uống rượu, ngâm thơ là thú vui không thể thiếu của các nhà Nho tài tử. Thơ một túi - nhiều lắm, ông đã “giắt lưng, buộc bụng tháng ngày chơi”. Trời đất sinh ra ông đã cho ông được cái tài. Ông dùng tài để ngạo đời, ông uống rượu để nhìn đời, ngâm về sự đời cho sáng tỏ. Bất chấp tất cả miệng thế gian, làm gì ông cũng làm theo sở thích, ý thích của mình. Độc đáo nhất là ông luôn đề cao vai trò của cá nhân:

“Giang sơn đành có cậy trông mình

Mà vội mía anh hùng chi bấy nhẽ “

Không chỉ ở chốn quan trường, nơi chốn ăn chơi hưởng lạc ông cũng phải phô diễn hết tài tình của mình. Thơ phải một túi chứa đầy lời bình phẩm về “mây, núi, trăng, hoa, tuyết, núi, sông”. Rượu phải ba chén, càng uống càng cảm thấy sáng khoái, phóng khoáng, sống cuộc sống thanh nhàn ở nơi sông núi. Nguyễn Công Trứ đã thấm nhuần tư tưởng:

“Thơ rằng: Cầm tứ tiêu nhiên, kỳ tứ sáng,

Thi hoài lạc hỹ, tửu hoài nồng.

Một chữ nhàn giá lại đáng muôn chung,

Người ở thế dẫu trăm năm là mấy!”

Cuộc đời không có gì hạnh phúc bằng khi nghe tứ đàn thanh tao, nước cờ sáng suốt, câu thơ thích thú, chén rượu nồng. Con người có được một chữ “nhàn” là điều vô cùng giá trị. Con người cứ hưởng thụ vậy đi, một ngày đáng giá trăm năm. Không những thế, ông còn khẳng định: những ai đọc sách thánh hiền sẽ biết được rằng sách thánh hiền đã nói đã là con người ai mà chả thích được nhàn, được hành lạc. Vấn đề đời là thế chứ có phải chỉ mình tôi nói đâu. Với ông nhàn một ngày là lên tiên một ngày. Sau những lao tâm khổ tứ, ông khuyên con người nên nghỉ ngơi để tâm trí được thanh thản. Vấn đề là nhàn bằng cách nào, cần làm gì để được thanh thoi, thoải mái. Nguyễn Công Trứ không giấu giếm nhân sinh, ông sở toẹt hết cho mọi người cùng biết. Đó là đem ngàn vàng đổi lấy cuộc chơi. Mà đã chơi là phải chơi cho: “Chơi cho lịch mới là chơi,/ Chơi cho dài các cho người biết tay”. Ông ham chơi đủ thứ, liệt kê mãi cũng không hết “khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng”. Dù đó là rượu hay đàn bà thì ông luôn tuân thủ nguyên tắc sống của mình: lịch sử, phong lưu, quyền quý. Kể cả khi đến cái tuổi thất thập cổ lai hy ông vẫn như một chàng trai 25 tuổi tràn đầy sinh khí:

Xưa nay mấy kẻ đa tình

Lão Trần là một với mình là hai

Càng già càng dẻo càng dai!

Nên ông mới dám vỗ đùi cười ngạo nghệ mà khẳng định “Tài tình dễ mấy xưa nay!”. Chỉ có ông mới có cốt cách giang hồ, cốt cách tài tử như vậy. Phải chăng Nguyễn Công Trứ đã từng tìm hiểu Trang Tử luận về Đạo? Theo Trang Tử, Đạo thuận theo tự nhiên, đạo có khắp mọi nơi. Đạo có ngay trong cái cao cả và có ngay trong cả những cái mà người đời cho là thấp hèn. Một lần Đông Quách Tử hỏi Trang Tử một câu: Đạo ở đâu? Trang Tử trả lời: Đạo ở khắp mọi nơi. Nhưng anh ta không hài lòng với câu trả lời. Nên cứ hỏi đi hỏi lại. Lần thứ hai, Trang Tử trả lời: Đạo ở trong con sâu cái kiến, trên mình những con côn trùng nhỏ. Lần thứ 3, Trang Tử nói: Đạo ở trên cây lúa mạ, ở trên cây cỏ dại bé nhỏ. Lần thứ 4, Trang Tử nặng giọng hơn: Đạo trong gạch ngói. Đến lần thứ 5, quá bức bối, Trang Tử trả lời ngay: Đạo trong đồng phân. Như vậy trời đất có ở khắp nơi, thì Đạo cũng có ở khắp nơi. Quan trọng là cách thấu cảm của mỗi người. Cái gì nó cũng có cái lý của nó. Trong *Tiêu dao du*, Trang Tử đã khuyên con người nên biết phóng tầm mắt, quan sát mọi vật và lãnh ngộ nó trong tâm thái tự do, tự tại. Và Nguyễn Công Trứ đã rất tự hào với quan niệm sống:

“Được mất dương dương người Thái Thượng

Khen chê phơi phới ngọn đông phong

(*Bài ca ngất ngưỡng*)

Tóm lại, với một con người tài tử như Nguyễn Công Trứ, “tư tưởng Lão - Trang đóng vai trò là những thế năng sống, và trong nhiều trường hợp, là những chạng đời,

chứ không phải là điểm hội tụ, nơi tìm đến cuối cùng của những con người này” [5, tr.3]

Kết thúc bài viết này, tác giả xin mượn phép được mượn lời của Trang Tử: “Sự sáng tai mà ta nói không phải là nghe được mọi âm thanh của thế gian, mà là nghe được âm thanh của chính mình; sự sáng mắt mà ta nói không phải là nhìn thấy được mọi sự vật trên thế gian, mà là thấy được chính mình”. Nguyễn Công Trứ là một người như vậy. Ông đã tận tâm để phát hiện ra những nguyện vọng bản sơ nhất. Và thơ văn chính là phương tiện chuyển tải đầy đủ nhất. Thơ văn gắn chặt với cuộc đời. Vì vậy muốn hiểu được thơ văn của Nguyễn Công Trứ nói chung và tư tưởng tôn giáo trong bài thơ *cầm, kì, thi, tửu* nói riêng, chúng ta phải hiểu được con người “cậy tài, khoe tài” ấy với những diễn biến phức tạp của thời đại lúc bấy giờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Dương Quảng Hàm (1951), *Việt Nam thi văn hợp tuyển*, Nxb Bộ Quốc gia Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Đoàn Tử Huyền chủ biên - Chương Thâu, Trần Nho Thìn, Nguyễn Hoàng Diệu Thủy biên soạn (2008), *Nguyễn Công Trứ trong dòng lịch sử*. Nxb. Nghệ An, Trung tâm Văn hóa - Ngôn ngữ Đông Tây.
- [3]. Nguyễn Lộc (2004), *Văn học Việt Nam (cuối thế kỉ XVIII- hết thế kỷ XIX)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Trần Đình Sử (1999), *Mấy vấn đề thi pháp văn học Trung đại Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo Dục
- [5]. Nguyễn Ngọc Thành, Hà Ngọc Hòa (2012), “Sắc thái thị tài, triết lý hành lạc trong hát nói từ nửa cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX”, *Tạp chí Khoa học, Đại học Huế* (72A, 3)
- [6]. <http://antruong.free.fr/NguyenCongTru.html>
 - Hoàng Thạch: Túc Hoàng Thạch Công. Cuối đời nhà Tần, Trương Lương đi chơi ở đất Hạ Bì, đến Dĩ Kiêu gặp ông già trao cho quyển Binh Thư Tam Lược mà dặn: “Đọc kỹ sách này sau có thể bình thiên hạ. Sau 13 năm nhà người đến núi Cốc Thành, nếu thấy hòn đá vàng thì biết Là ta đấy!” (Vì thế sau này người đời tôn ông là Hoàng Thạch Công). Đúng như lời dặn của tiên ông, Trương Lương sau này giúp Lưu Bang lập nên nhà Hán).
 - Xích Tùng: tức Xích Tùng Tử. Theo *Liệt Tiên truyện*, Xích Tùng Tử làm quan Vũ Sư đời vua Thần Nông, sau đắc đạo thành tiên.

**IDEOLOGIES OF CONFUCIANISM AND TAOISM
IN "CAM, KY, THI, TUU" BY NGUYEN CONG TRU**

Ho Thi Ngoc Chien

Tran Hung Dao High school, Mang Yang, Gia Lai

Email: hochien99@gmail.com

ABSTRACT

Nguyen Cong Tru is considered as an internal conflict person with two opposite facets: a heroic sense of duty and achievement and a hedonistic zest for life. His poems, therefore, consist of not only the Confucian thought but also the Taoist one. This article focuses on clarifying the manifestations of these two ideologies through his poem "Cam, Ky, Thi, Tuu" (volume 2), which accounts for his eccentric personality. Readers can understand his talent and conscience, and the ideology of religion in many his literary works.

Keywords: Cam poem, period, exam, wine, Confucian thought - Lao, Nguyen Cong Tru.



Hồ Thị Ngọc Chiến sinh ngày 20/6/1980 tại Nghệ An. Bà nhận bằng cử nhân năm 2005 tại trường Đại học Vinh, bằng thạc sĩ năm 2020 tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Hiện nay, bà đang công tác tại Trường THPT Trần Hưng Đạo, Mang Yang, Gia Lai.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam trung đại.